

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 215/2019/DS-PT

Ngày 19/11/2019

“V/v: Đòi lại đất do Nhà nước
giao cho người khác sử dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huồn.

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Huyền và bà Đinh Thị Tuyết.

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thuý Hằng là Thư ký Tòa án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Ngụ Văn Minh- Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 19/11/2019, tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:200/2019/TLPT-DS ngày 07/10/2019 về việc: “Đòi lại đất do Nhà nước giao cho người khác sử dụng”; Do bản án dân sự sơ thẩm số:20/2019/DS-ST ngày 29/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:257/2019/QĐXXPT-DS ngày 04/11/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà H L Byă, sinh năm 1974- Có mặt

Địa chỉ: Buôn E, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Phương L- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk- Có mặt

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K

Địa chỉ: Km 16, Quốc lộ 27, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Quốc H; Cán bộ phụ trách phòng nông nghiệp của Công ty- Có mặt (Theo văn bản uỷ quyền ngày 26/8/2019)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Đình N; Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk- Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (Theo văn bản uỷ quyền ngày 22/02/2019)

2. Ông Phạm Đức H- Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

3. Bà Nguyễn Thị T- Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

4. Ông Nguyễn Văn T1- Có mặt
 5. Ông Nguyễn Văn Đ- Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt
 6. Ông Nguyễn Văn B- Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt
 7. Ông Nguyễn Doãn X- Có mặt
 8. Ông Võ Tiến N- Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt
 9. Ông Lê Xuân Nh- Có mặt
 10. Ông Nguyễn Hồng T2- Có mặt
 11. Ông Đoàn Công T3- Có mặt
 12. Ông Trương Quang Đ- Có mặt
 13. Ông Nguyễn Danh K- Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt
- Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã B, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk
14. Bà Trần Thị L- Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt
- Địa chỉ: Thôn 8, xã T, huyện C, tỉnh Đắk
15. Ông Bùi Văn S- Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt
- Địa chỉ: Thôn N, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk
16. Ông Đào Duy M- Có mặt
- Địa chỉ: Buôn M, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk
- Người phiên dịch:** Ông Y Phi Kbuôr, phiên dịch tiếng Ê Đê

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/9/2018 và quá trình tham gia giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà H L Byă trình bày: Các thửa đất số 4118, 4119, 4120, tờ bản đồ số 15 và các thửa đất số 4287, 4288, 4032, 4032a, tờ bản đồ số 16; Có tổng diện tích 11,3ha tại thôn 4, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có nguồn gốc do bố của bà là ông Y K Bdap (Đã chết ngày 01/12/2013) khai hoang 24ha từ năm 1962, được Ty Điện Địa tỉnh Đắk Lắk, Nước Việt Nam Cộng Hoà cấp Lược Đồ vào ngày 04/7/1969; Đến năm 1981- 1982, UBND xã B thu hồi 13ha đất của bố bà, giao cho Nông trường cà phê V 3 quản lý, sử dụng (Nay là Công ty cà phê K) và thu hồi 11ha đất còn lại giao cho các hộ dân trong xã B sử dụng; Sau đó gia đình bà, được Nông trường cà phê V 3 giao cho 1,7ha đất cà phê để sử dụng; Trong khi các hộ gia đình khác có đất bị thu hồi từ 5 sào đến 6 sào lại được nông trường giao đất từ 01ha đến 04ha để sử dụng; Từ năm 2008, gia đình bà đã làm đơn khiếu nại nhiều nơi nhưng không được xem xét giải quyết.

Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cà phê K phải trả lại cho gia đình bà các thửa đất nêu trên.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cà phê K (Sau đây gọi tắt là Công ty cà phê K) trình bày: Nông trường quốc doanh cà phê K, tỉnh Đắk Lắk, được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, thành lập theo Quyết định số:246/NN-TCCB/QĐ ngày

09/4/1993 và được giao quản lý, sử dụng 1.910ha đất; Ngày 09/12/2009, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số:3606/QĐ-UBND về việc cho Công ty cà phê K thuê 9.924.541m² đất, sử dụng vào mục đích nông nghiệp và thủy lợi, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Việc bà H'L Byă khởi kiện là không có căn cứ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk trình bày: Công ty cà phê K, trước đây là Nông trường quốc doanh cà phê K, được thành lập theo Quyết định số:80/QĐ-UBND ngày 15/11/1977 của UBND tỉnh Đắk Lắk, trên cơ sở tiếp nhận 150ha cà phê đồn điền của ông Trần Lê X và ông Trần Trọng L; Năm 1980, nông trường được Nhà nước giao quản lý sử dụng 1.910ha đất tự nhiên, để phát triển sản xuất cây cà phê; Sau đó, nông trường được sát nhập vào Xí nghiệp liên hiệp cà phê V, thực hiện hợp tác sản xuất, chế biến sản phẩm cà phê với Nước Cộng Hoà Dân Chủ Đức.

Ngày 01/9/1990, Nông trường quốc doanh cà phê K được tách ra và thành lập lại, theo Quyết định số:255/NN-TCCB/QĐ của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp Thực phẩm; Ngày 09/4/1993, được đổi tên là Nông trường cà phê K, theo Quyết định số:246/NN-TCCB/QĐ của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp Thực phẩm; Năm 2006, Công ty được cơ cấu sắp xếp lại theo Quyết định số:3057/2006/QĐ-BNN ngày 18/10/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ngày 28/4/2010, Công ty được đổi tên thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê K.

Về việc quản lý sử dụng đất của Công ty: Theo Quyết định số:117/NN-KH/QĐ ngày 11/5/1993 của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp Thực phẩm, Công ty được giao quản lý, sử dụng 1.910ha đất tự nhiên. Trong quá trình quản lý, UBND tỉnh Đắk Lắk đã thu hồi 9.088.830m² đất của Công ty, để sử dụng vào mục đích khác; Ngày 09/12/2009, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số:3606/QĐ-UBND cho Công ty thuê 9.924.541m² đất còn lại và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty.

Việc bà H'L Byă khởi kiện là không có căn cứ, vì Công ty cà phê K là doanh nghiệp Nhà nước, được Nhà nước giao đất quản lý sử dụng sau năm 1975 đến nay, đề nghị Tòa án căn cứ khoản 5 Điều 26 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số:23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội, xử bác yêu cầu khởi kiện của bà H'L Byă.

Quá trình tham gia giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Đức H; bà Nguyễn Thị T; ông Nguyễn Văn T1; ông Nguyễn Văn Đ; ông Nguyễn Văn B; ông Nguyễn Doãn X; ông Võ Tiến N; ông Lê Xuân N1; ông Nguyễn Hồng T2; ông Đoàn Công T3; ông Trương Quang Đ; ông Nguyễn Danh K; bà Trần Thị L; ông Bùi Văn S; ông Đào Duy M, trình bày: Các ông,

các bà là công nhân của Công ty cà phê K; Các ông, các bà nhận khoán đất cà phê của Công ty, trên các thửa đất mà bà H'L Byă khởi kiện Công ty; Các ông, các bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H'L Byă.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 20/2019/DS-ST ngày 29/8/2019 của TAND huyện Cư Kuin đã áp dụng: khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 235, Điều 266 BLTTDS; khoản 5 Điều 26, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H'L Byă về việc buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê K, trả lại 11,3ha đất, thuộc các thửa đất số 4118, 4119, 4120, tờ bản đồ số 15 và các thửa đất số 4287, 4288, 4032, 4032a, tờ bản đồ số 16; tại thôn 4, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 09/9/2019, nguyên đơn là bà H'L Byă có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Xét yêu cầu kháng cáo của bà H'L Byă, VKSND tỉnh Đắk Lắk xét thấy: Các thửa đất số 4118, 4119, 4120, tờ bản đồ số 15 và các thửa đất số 4287, 4288, 4032, 4032a, tờ bản đồ số 16; tại thôn 4, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, mà bà H'L Byă khởi kiện yêu cầu Công ty cà phê K trả lại, có nguồn gốc là do ông Y K Bđap khai hoang từ năm 1962; Năm 1982, Nhà nước thu hồi các thửa đất nêu trên cho Nông trường quốc doanh cà phê K (Nay là Công ty cà phê K) quản lý, sử dụng đến nay và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H'L Byă, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và đơn kháng; các đương sự không tự hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

[1] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn còn trong hạn, nên hợp lệ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Các thửa đất số 4118, 4119, 4120, tờ bản đồ số 15 và các thửa đất số 4287, 4288, 4032, 4032a, tờ bản đồ số 16; tại thôn 4, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, mà Công ty cà phê K đang quản lý, sử dụng có nguồn

gốc của ông Y K Bdap là cha của bà H' L Byă, được Ty Điền Địa tỉnh Đắk Lắk, Nước Việt Nam Cộng Hoà cấp Lược Đồ vào ngày 04/7/1969; Sau ngày 30/4/1975 đến năm 1982, thực hiện chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa về đất đai, xoá bỏ triệt để tàn tích chiếm hữu ruộng đất, Nhà nước đã tịch thu các thửa đất nêu trên của gia đình ông Y K Bdap và giao cho Nông trường quốc doanh cà phê Ea Ktur (Nay là Công ty cà phê Ea Ktur) quản lý, sử dụng đến nay. Việc bà H' L Byă khởi kiện đòi lại đất, đã bị Nhà nước tịch thu giao cho người khác sử dụng, trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước, là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, khoản 2 Điều 10 Luật đất đai năm 2003; Điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số:181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ; Điều 1 Nghị quyết số:23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội quy định: Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại nhà đất mà nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa liên quan đến nhà đất.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H' L Byă về việc buộc Công ty cà phê Ea Ktur trả lại các thửa đất nêu trên, là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H' L Byă, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Bà H' L Byă là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của H' Lo Byă, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 10 Luật đất đai năm 2003; Điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số:181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ; Điều 1 Nghị quyết số:23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H' L Byă về việc buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê Ea Ktur, trả lại 11,3ha đất, thuộc các thửa đất số 4118, 4119, 4120, tờ bản đồ số 15 và các thửa đất số 4287, 4288, 4032, 4032a, tờ bản đồ số 16; tại thôn 4, xã B, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Về án phí phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà H' L Byă.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Huân

